

## BẢN TIN FRASERS

Trong ấn bản lần này, chúng tôi xin gửi đến Quý vị những thông tin về:

- (i) hướng dẫn mới thi hành Nghị Định 60 về hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- (ii) các vấn đề pháp lý liên quan đến quy định về bảo lãnh ngân hàng trong bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai;
- (iii) tóm tắt các quy định về đăng ký kiểm soát hợp đồng mẫu và điều kiện giao dịch chung; và
- (iv) sơ lược về thỏa thuận nguyên tắc về Hiệp Định Thương Mại Tự Do giữa Việt Nam và Liên Minh Châu Âu.

Chúng tôi tin rằng Quý độc giả sẽ tìm thấy những thông tin thú vị trong ấn bản lần này và hoan nghênh mọi phản hồi hoặc thắc mắc của Quý vị. Mọi nhận xét của Quý vị xin vui lòng gửi về địa chỉ [newsletter@frasersvn.com](mailto:newsletter@frasersvn.com).

Chúng tôi luôn mong muốn cung cấp đến Quý vị những thông tin cập nhật hữu ích về các văn bản pháp luật mới ban hành, tuy nhiên Bản Tin Pháp Luật của Công Ty chúng tôi không phải là bản tư vấn pháp lý chính thức. Nếu Quý vị nhận thấy cần tìm hiểu thêm bất kỳ thông tin nào được đưa ra trong ấn bản này, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ email nêu trên hoặc thông qua luật sư tư vấn của Frasers thường liên lạc với Quý vị.

Trong trường hợp Quý vị muốn xem lại các Bản Tin và các ấn phẩm chuyên đề trước đây của chúng tôi, xin vui lòng truy cập mục bản tin và ấn phẩm chuyên đề trên trang thông tin điện tử của chúng tôi, bằng việc nhấp chọn đường dẫn sau: [Bản Tin và Ấn Phẩm Chuyên Đề](#).

---

### DIỄN BIẾN PHÁP LÝ MỚI NHẤT VỀ VIỆC XÓA BỎ CÁC HẠN CHẾ TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Vào ngày 26 tháng 6 năm 2015, Chính Phủ đã ban hành Nghị Định 60/2015/NĐ-CP (**Nghị Định 60**), theo đó đưa ra các quy định mới đáng chú ý về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong hoạt động mua chứng khoán tại Việt Nam. Để nắm bắt được những nội dung chủ yếu của Nghị Định 60, Quý độc giả vui lòng nhấp chọn đường dẫn đến Ấn Phẩm Chuyên Đề về Nghị Định 60 được đăng tải tại mục Bản Tin và Ấn Phẩm Chuyên Đề trên trang thông tin điện tử của chúng tôi: [Bản Tin Pháp Luật Ấn Bản - Nghị Định 60](#).

Nhìn chung, trước đây, nhà đầu tư nước ngoài chỉ được phép đầu tư tối đa 49% vốn điều lệ của một công ty niêm yết hoặc một công ty đại chúng. Sau khi Nghị Định 60 ra đời, nhà đầu tư nước ngoài nay đã có cơ hội đầu tư vào các công ty này mà không gặp phải hạn chế nào, miễn là họ đáp ứng tất cả các điều kiện quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại đang gây khó khăn cho nhà đầu tư nước ngoài, như sự chưa rõ ràng và chưa đầy đủ của các quy định hiện nay về điều kiện để nhà đầu tư nước ngoài có thể gia tăng giới hạn sở hữu nước ngoài, dẫn đến việc nhà đầu tư nước ngoài vẫn phải chờ hướng dẫn chi tiết thi hành Nghị Định 60. Các hướng dẫn về ngành nghề kinh doanh có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài, theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong điều lệ của công ty đại chúng không vượt quá 49% (**Giới Hạn 49%**), được kỳ vọng sẽ sớm ban hành.

Vào ngày 19 tháng 8 năm 2015, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông Tư số 123/2015/TT-BTC (**Thông Tư 123**) hướng dẫn Nghị Định 60 về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Khác với những gì được kỳ vọng, Thông Tư 123 đã không đưa ra bất kỳ hướng dẫn nào về các ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo đó nhà đầu tư nước ngoài phải chịu sự ràng buộc của Giới Hạn 49%. Thay vào đó, Thông Tư 123 thiên về quy định trình tự thủ tục để một công ty đại chúng tự quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài, và một số trường hợp đòi hỏi phải có sự chấp thuận của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (**UBCKNN**) về việc tổ chức nước ngoài sở hữu vốn điều lệ của công ty đại chúng này.

Theo quy định tại Điều 11.2 của Thông Tư 123, công ty đại chúng có trách nhiệm xác định ngành, nghề đầu tư kinh doanh và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty. Những công ty đại chúng nào không bị giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của Nghị Định 60, nhưng muốn giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài thực tế tại công ty mình, thì phải quy định rõ việc giới hạn này trong điều lệ công ty.

Bên cạnh đó, theo Điều 12 của Thông Tư 123, công ty đại chúng có các hoạt động làm thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin, bao gồm các trường hợp sau:

- (i) công ty đại chúng không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài thực hiện việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- (ii) khi đăng ký công ty đại chúng hoặc chào bán, phát hành chứng khoán, công ty đại chúng thực hiện điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- (iii) khi tổ chức lại công ty bao gồm chia, tách, hợp nhất, sáp nhập dẫn đến việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- (iv) thay đổi ngành nghề đầu tư kinh doanh dẫn đến việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- (v) điều ước quốc tế hoặc pháp luật có liên quan có sự thay đổi về quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong các ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà công ty đại chúng đang hoạt động trong ngành, nghề đó.

Liên quan đến các trường hợp nêu tại điểm (ii) và (iii) trên đây, việc báo cáo, công bố thông tin về sở hữu nước ngoài sẽ được thực hiện cùng thời điểm với việc báo cáo, công bố thông tin khi đăng ký công ty đại chúng, đăng ký chào bán, phát hành hoặc tổ chức lại công ty theo quy định pháp luật. Đối với những trường hợp còn lại, công ty đại chúng sẽ nộp hồ sơ báo cáo đến UBCKNN. Trong các trường hợp dưới đây, UBCKNN phải phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xác nhận thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

- (i) không có ngành nghề đầu tư kinh doanh; hoặc phạm vi hoạt động của ngành nghề đầu tư kinh doanh không rõ ràng; hoặc có sự không thống nhất giữa ngành nghề đầu tư kinh doanh tại giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Kinh Doanh hoặc Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp và ngành nghề đầu tư kinh doanh trên Cổng Thông Tin Đăng Ký Doanh Nghiệp Quốc Gia, Cổng Thông Tin Quốc Gia về Đầu Tư Nước Ngoài hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các ngành, nghề đầu tư kinh doanh; và
- (ii) công ty hoạt động trong các ngành nghề đầu tư kinh doanh mà Việt Nam chưa có cam kết theo các điều ước quốc tế.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ báo cáo đầy đủ (không kể thời gian mà UBCKNN phải lấy ý kiến của các cơ quan Nhà Nước khác), UBCKNN sẽ cấp văn bản xác nhận về việc nhận đầy đủ hồ sơ báo cáo của công ty. Trong thời hạn một ngày kể từ khi nhận được văn bản xác nhận trên, công ty phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty, và thông báo với Trung Tâm Lưu Ký Chứng

Khoán Việt Nam (**TTLKCKVN**) về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty. Nhà đầu tư nước ngoài được phép thực hiện các giao dịch chứng khoán theo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa ngay sau khi công ty đại chúng công bố thông tin về tỷ lệ này tại công ty, ngoại trừ trường hợp đăng ký công ty đại chúng.

Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong công ty đại chúng vượt quá tỷ lệ được phép theo quy định của Nghị Định 60, công ty sẽ không được phép tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài dưới bất kỳ hình thức nào khác.

Thông Tư 123 sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 10 năm 2015, thay thế Quyết Định 213/2012/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính ngày 6 tháng 12 năm 2012.

## **QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ BẢO LÃNH NGÂN HÀNG TRONG BÁN, CHO THUÊ MUA NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI**

Theo Luật số 66/2014/QH13, được thông qua bởi Quốc Hội ngày 25 tháng 11 năm 2014 về kinh doanh bất động sản (**Luật Kinh Doanh Bất Động Sản**), nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án bất động sản để bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai (**NƠHTTTL**) phải được bảo lãnh bởi ít nhất một ngân hàng ngân hàng thương mại có đủ năng lực. Để làm rõ quy định này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (**NHNN**) đã ban hành Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25 tháng 6 năm 2015 quy định về bảo lãnh ngân hàng (**Thông Tư 07**).

Dưới đây là những điểm nổi bật của Thông Tư 07.

### **Điều kiện để thực hiện bảo lãnh cho chủ đầu tư**

Ngân hàng thương mại thực hiện bảo lãnh cho chủ đầu tư dự án bất động sản để bán, cho thuê mua NƠHTTTL phải tuân thủ các quy định sau đây:

- (i) NƠHTTTL có đủ điều kiện được bán, cho thuê mua theo quy định của Luật Kinh Doanh Bất Động Sản;
- (ii) trong hợp đồng mua bán, thuê mua NƠHTTTL ký kết giữa chủ đầu tư và bên mua hoặc bên thuê mua có quy định nghĩa vụ của chủ đầu tư phải hoàn lại tiền cho bên mua, bên thuê mua khi chủ đầu tư vi phạm nghĩa vụ bàn giao NƠHTTTL theo tiến độ đã cam kết với bên mua, bên thuê mua;
- (iii) ngân hàng thương mại đánh giá chủ đầu tư có khả năng thực hiện đúng tiến độ dự án và sử dụng số tiền ứng trước, các khoản tiền khác của bên mua, bên thuê mua đã trả cho chủ đầu tư đúng mục đích;
- (iv) ngân hàng thương mại được NHNN cho phép thực hiện hoạt động bảo lãnh ngân hàng tại giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tại văn bản sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động;
- (v) thỏa thuận cấp bảo lãnh với chủ đầu tư và/hoặc bên nhận bảo lãnh, cam kết bảo lãnh phải phù hợp với quy định của Luật Kinh Doanh Bất Động Sản; và
- (vi) bên nhận bảo lãnh cam kết bảo lãnh trong bán, cho thuê mua NƠHTTTL phải có hiệu lực đến thời điểm ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày bàn giao nhà cho bên mua, bên thuê mua nhà ở theo thỏa thuận của chủ đầu tư với bên mua, bên thuê mua nhà ở.

### **Nội dung của hợp đồng bảo lãnh**

Hợp đồng bảo lãnh giữa ngân hàng thương mại và chủ đầu tư phải được lập dưới một trong các hình thức cam kết bảo lãnh, gồm thư bảo lãnh và hợp đồng bảo lãnh, có các nội dung sau:

- (i) các quy định pháp luật áp dụng;
- (ii) số hiệu, hình thức cam kết bảo lãnh;
- (iii) thông tin về các bên trong quan hệ bảo lãnh;
- (iv) ngày phát hành bảo lãnh, ngày bắt đầu có hiệu lực của bảo lãnh và/hoặc trường hợp bắt đầu có hiệu lực của bảo lãnh;
- (v) ngày hết hiệu lực và/hoặc trường hợp hết hiệu lực của bảo lãnh;
- (vi) số tiền bảo lãnh, đồng tiền bảo lãnh;
- (vii) nghĩa vụ bảo lãnh;

- (viii) điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh;
- (ix) hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh;
- (x) cách thức để kiểm tra tính xác thực của cam kết bảo lãnh; và
- (xi) các nội dung khác phù hợp quy định của pháp luật.

### **Các ngân hàng thương mại có đủ năng lực thực hiện bảo lãnh**

Theo như thông tin được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Chính Phủ vào ngày 27 tháng 8 năm 2015, hiện nay có khoảng 38 ngân hàng thương mại có đủ năng lực thực hiện bảo lãnh cho chủ đầu tư dự án bất động sản để bán, cho thuê mua NOHTTTL.

### **Thiếu quy định hướng dẫn**

Trên thực tế, vẫn còn nhiều câu hỏi chưa được giải đáp bởi Thông Tư 07 như:

- (i) liệu rằng việc hoàn lại tiền bởi ngân hàng thương mại cho bên mua, bên thuê mua có bao gồm tiền phạt do chủ đầu tư vi phạm nghĩa vụ bàn giao nhà ở theo tiến độ đã cam kết với bên mua, bên thuê mua hay không;
- (ii) liệu rằng hợp đồng bảo lãnh có bị xem là vô hiệu nếu không đáp ứng các điều kiện để thực hiện bảo lãnh cho chủ đầu tư hay không;
- (iii) liệu rằng thời hạn hiệu lực của nghĩa vụ bảo lãnh kéo dài ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày dự kiến bàn giao nhà cho bên mua, bên thuê mua nhà ở hay kể từ ngày thực tế bàn giao nhà cho bên mua, bên thuê mua nhà ở;
- (iv) theo đó, lợi ích của bên mua, bên thuê mua nhà ở sẽ được giải quyết như thế nào nếu hợp đồng bảo lãnh vô hiệu hoặc quá thời hạn hiệu lực của nghĩa vụ bảo lãnh.

Thông Tư 07 có hiệu lực vào ngày 9 tháng 8 năm 2015, và chúng tôi hy vọng sắp tới đây các vấn đề này sẽ được giải quyết trong các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **TĂNG THÊM CÁC DỊCH VỤ THIẾT YẾU PHẢI ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG MẪU VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG**

Từ ngày 15 tháng 10 năm 2015, sẽ có đến 11 dịch vụ thiết yếu phải đăng ký kiểm soát hợp đồng mẫu và điều kiện giao dịch chung theo Quyết Định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Thủ Tướng Chính Phủ (**Quyết Định 35**). Văn bản pháp luật mới này được xem là bước phát triển quan trọng của pháp luật hiện hành về kiểm soát hợp đồng mẫu và điều kiện giao dịch chung nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng, bao gồm Luật Bảo Vệ Quyền Lợi Người Tiêu Dùng năm 2010 (**Luật BVNTD**), Nghị Định số 99/2010/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật BVNTD (**Nghị Định 99**) và Quyết Định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ Tướng Chính Phủ về các dịch vụ thiết yếu phải đăng ký (**Quyết Định 02**).

### **Đăng ký hợp đồng mẫu và điều kiện giao dịch chung theo quy định của Luật BVNTD**

Được quy định tại Điều 3 của Luật BVNTD, hợp đồng mẫu được hiểu là loại hợp đồng do tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ soạn thảo để giao dịch với người tiêu dùng. Trong khi đó, điều kiện giao dịch chung là các điều khoản giao dịch do các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tự quy định và công bố cho người tiêu dùng biết mà không có sự tham gia có ý kiến của người tiêu dùng. Luật BVNTD còn quy định thêm trách nhiệm của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền tại Điều 19, theo đó sẽ kiểm soát bất kỳ các hành vi lợi dụng bất hợp pháp quy định trong hợp đồng mẫu và điều kiện giao dịch chung của tổ chức, cá nhân kinh doanh nhằm gây nhầm lẫn hoặc không công bằng với người tiêu dùng.

Với nỗ lực nhằm giảm thiểu rủi ro mà người tiêu dùng có thể gặp phải khi tham gia giao dịch với tổ chức, cá nhân kinh doanh theo hợp đồng mẫu hoặc điều kiện giao dịch chung, kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2012, có chín dịch vụ thiết yếu bắt buộc phải đăng ký hợp đồng mẫu và điều kiện giao dịch chung đã được quy định trong Quyết Định 02, kể đến như dịch vụ cung cấp điện và nước sinh hoạt, mua bán căn hộ chung cư, vận tải hàng không và vận tải đường sắt. Thẩm quyền xem xét việc đăng ký này sẽ thuộc về Cục Quản Lý Cạnh Tranh (**Cục QLCT**) và Sở Công Thương (**SCT**) tại các tỉnh, thành phố trên cả nước.



## Bổ sung các dịch vụ thiết yếu phải đăng ký

Sau ba năm thực hiện Quyết Định 02, xét đề nghị của Bộ Công Thương (**BCT**), Thủ Tướng Chính Phủ đã cân nhắc và sửa đổi, bổ sung các ngành dịch vụ phải đăng ký hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung tại Quyết Định 35. Theo đó, các ngành dịch vụ được bổ sung bao gồm dịch vụ thông tin mặt đất (hình thức thanh toán trả trước); phát hành thẻ ghi nợ nội địa, mở và sử dụng tài khoản thanh toán (áp dụng cho khách hàng cá nhân), vay vốn cá nhân (nhằm mục đích tiêu dùng); và bảo hiểm nhân thọ.

Tại tờ trình kiến nghị Thủ Tướng, BCT cũng nêu rõ các tiêu chí để xác định loại dịch vụ thiết yếu nào cần đăng ký hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung với cơ quan Nhà Nước, bao gồm:

- (i) dịch vụ đang được các tổ chức, cá nhân kinh doanh sử dụng hình thức hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung với người tiêu dùng;
- (ii) dịch vụ phục vụ nhu cầu tiêu dùng hàng ngày, thường xuyên của nhiều người tiêu dùng;
- (iii) hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung có nhiều điều khoản phức tạp gây khó khăn, hạn chế cho người tiêu dùng; và
- (iv) dịch vụ mà trên thực tiễn ghi nhận nhiều trường hợp xảy ra vi phạm quyền lợi với người tiêu dùng thông qua hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung.

Căn cứ vào các tiêu chí trên, các ngành dịch vụ vừa được bổ sung cần thiết phải thực hiện việc đăng ký với cơ quan Nhà Nước để bảo vệ người tiêu dùng.

## Trách nhiệm đăng ký

Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Quyết Định 35 có hiệu lực, bất kỳ hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung của các ngành dịch vụ nói trên phải được đăng ký với Cục QLCT để được sử dụng trên cả nước hoặc với SCT để được sử dụng tại địa phương. Tổ chức, cá nhân kinh doanh không thực hiện việc đăng ký theo đúng quy định sẽ phải chịu khoản tiền phạt từ 30 triệu VNĐ đến 50 triệu VNĐ (tương đương từ 1.300USD đến 2.200USD) và bị tước giấy phép hoặc tạm ngừng kinh doanh trong vòng ba tháng. Ngoài ra, bản thân hợp đồng và/hoặc các điều kiện giao dịch chung sẽ bị Tòa án tuyên vô hiệu nếu không đăng ký theo đúng quy định của Luật BVNTD, Quyết Định 02 và Quyết Định 35.

## Ảnh hưởng của Quyết Định 35

Quyết Định 35 có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015. Theo báo cáo của BCT, những doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng từ các quy định của Quyết Định 35 sẽ bao gồm:

- (i) khoảng 100 ngân hàng cung cấp dịch vụ phát hành thẻ ghi nợ nội địa, mở tài khoản thanh toán cá nhân, ngân hàng điện tử và vay vốn cá nhân;
- (ii) khoảng 17 doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp dịch vụ bảo hiểm nhân thọ; và
- (iii) khoảng 6 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động trả trước.

Tuy con số các doanh nghiệp chịu sự kiểm soát hợp đồng mẫu và điều kiện giao dịch chung khá khiêm tốn, chính sách mới thực tế sẽ mang lại lợi ích cho một bộ phận người tiêu dùng đáng kể. Chỉ tính riêng trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, hiện có khoảng 12.000.000 người sử dụng trên cả nước; và con số lên đến 90.000.000 đối với dịch vụ di động. Do đó, Quyết Định 35 được kỳ vọng sẽ củng cố thêm chính sách bảo vệ người tiêu dùng tại Việt Nam trong những năm tới.

## HIỆP ĐỊNH TỰ DO THƯƠNG MẠI GIỮA LIÊN MINH CHÂU ÂU VÀ VIỆT NAM

Liên Minh Châu Âu (**EU**) và Việt Nam đã chính thức bắt đầu đàm phán về hiệp định tự do thương mại (**EVFTA**) từ ngày 26 tháng 6 năm 2012. Kết thúc 14 vòng đàm phán, EU và Việt Nam đã đạt được thỏa thuận nguyên tắc cho EVFTA vào ngày 4 tháng 8 năm 2015. Mặc dù vậy, văn bản hiệp định vẫn chưa được hoàn thiện vì lý do kỹ thuật. Theo dự kiến, EVFTA sẽ được hoàn thiện trước khi kết thúc năm 2015.

Dưới đây là các nội dung chính của EVFTA.

## Xóa bỏ thuế quan

Hai bên sẽ xóa bỏ gần như toàn bộ thuế quan (hơn 99%), ngoại trừ một số mặt hàng nông nghiệp nhạy cảm. Sau khi Hiệp Định có hiệu lực, Việt Nam sẽ xóa bỏ thuế quan đối với 65% hàng nhập khẩu từ EU và lộ trình xóa bỏ thuế hoàn toàn đối với sẽ từ 7 năm đối với xe máy có dung tích xylanh trên 150 cm<sup>3</sup>, phụ tùng ô tô, rượu và đồ uống có cồn, thịt lợn đông lạnh, cho đến 10 năm đối với ô tô và thịt gà.

Ở chiều ngược lại, EU sẽ xóa bỏ 99,2% dòng thuế quan trong vòng 7 năm. Đối với một số mặt hàng nông nghiệp như gạo, bắp ngọt, tỏi, nấm, đường hoặc cá ngừ đóng hộp, EU sẽ không xóa bỏ thuế nhập khẩu hoàn toàn mà sẽ áp dụng hạn ngạch thuế quan cho các nhà xuất khẩu Việt Nam.

## Sở hữu trí tuệ

Việt Nam sẽ tăng mức bảo hộ đối với các quyền sở hữu trí tuệ (**SHTT**) của EU, đặc biệt là liên quan đến vấn đề thực thi quyền SHTT. Một phụ lục riêng cho dược phẩm sẽ được ban hành vì đây là lĩnh vực quan trọng và nhạy cảm hàng đầu. Việt Nam cam kết cho phép nhà đầu tư nước ngoài được phép nhập khẩu và bán thuốc cho các nhà phân phối và các nhà bán buôn ở Việt Nam và có thể kéo dài thời hạn bảo hộ sáng chế thêm hai năm đối với dược phẩm của EU.

Ngoài ra, Việt Nam sẽ bảo hộ 169 chỉ dẫn địa lý (**CDĐL**) liên quan đến thực phẩm và đồ uống của Châu Âu, trong khi EU sẽ bảo hộ 39 CDĐL của Việt Nam ví dụ như trà Mộc Châu hay cà phê Buôn Ma Thuột. Hiệp Định cũng cho phép bổ sung các CDĐL mới trong tương lai.

## Mua sắm của Chính Phủ và doanh nghiệp Nhà Nước

Hai bên cũng thống nhất với các nội dung về mua sắm của Chính Phủ phù hợp với Hiệp Định Về Mua Sắm Của Chính Phủ (**MSCP**) của WTO, giúp tăng cường sự tin nhiệm của quốc tế đối với Việt Nam. Các công ty của EU được phép tham gia vào các gói thầu công của Việt Nam do các bộ ban ngành, doanh nghiệp nhà nước quan trọng (**DNNN**), 34 bệnh viện công, chính quyền thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh mời thầu. EU sẽ hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam để giúp Việt Nam thực thi các nghĩa vụ liên quan đến đấu thầu qua mạng và thiết lập một cổng thông tin điện tử cung cấp thông tin đấu thầu.

Khi DNNN Việt Nam tham gia vào các hoạt động thương mại, EU yêu cầu các doanh nghiệp này cũng phải tuân theo các quy định được áp dụng cho các doanh nghiệp dân doanh.

Sau khi văn bản Hiệp Định được hoàn tất, Hiệp Định sẽ cần được Hội Đồng và Nghị Viện Châu Âu thông qua. EVFTA dự kiến sẽ có hiệu lực từ cuối năm 2017 hoặc đầu năm 2018.

### Ho Chi Minh City

Unit 1501, 15th Floor, The Metropolitan  
235 Dong Khoi Street, District 1  
Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: +84 8 3824 2733

Email: [legalenquiries@frasersvn.com](mailto:legalenquiries@frasersvn.com)

### Hanoi

Unit 1205, 12th Floor, Pacific Place  
83B Ly Thuong Kiet Street, Hoan Kiem District  
Hanoi, Vietnam  
Tel: +84 4 3946 1203

Website: [www.frasersvn.com](http://www.frasersvn.com)

This article provides a summary only of the subject matter covered, without the assumption of a duty of care by Frasers Law Company. The summary is not intended to be nor should it be relied on as a substitute for legal or other professional advice.